

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
1	147327	0138736816	Lê Trần Gia	Huy	Nam	17/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	9.25	10	27.5	55.25		A1
2	148175	3038685283	Hàn Tuệ	Nhi	Nữ	01/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	9.25	9.75	27.25	55.00		A1
3	148298	0117976937	Mông Thị	Thương	Nữ	14/11/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	8	9	9	27	54.00		A1
4	147151	0138907006	Nguyễn Thành	Công	Nam	31/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8.75	10	26.5	52.75		A1
5	148301	0117910049	Nguyễn Khánh	Thy	Nữ	03/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	9	9	26.5	53.50		A1
6	147333	0139206103	Nguyễn Đức	Huy	Nam	11/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	9.25	9.5	26.5	54.25		A1
7	148002	0117910055	Trịnh Quốc	Lâm	Nam	19/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	9	9.5	26.25	53.25		A1
8	148096	0139206070	Phạm Nhật	Minh	Nam	11/06/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	9.25	9.5	26.25	54.00		A1
9	148208	0117978929	Lê Ngọc	Quang	Nam	20/01/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	8.5	8.75	8.75	26	52.25		A1
10	148060	0138702225	Khổng Vũ Khánh	Ly	Nữ	09/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	8.75	9	26	52.25		A1
11	148283	0117790575	Nguyễn Quỳnh	Thu	Nữ	18/09/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	8.25	9	8.75	26	53.00		A1
12	148191	0139206079	Nguyễn Văn	Phú	Nam	28/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	9	9.25	26	53.00		A1
13	147378	0117897749	Nguyễn Thị	Hữu	Nữ	17/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.5	9	8.5	26	53.00		A1
14	148015	0139205943	Nghiêm Thị Hà	Linh	Nữ	09/12/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	8.5	9.75	25.75	51.25		A1
15	147401	0117910082	Đỗ Minh	Khôi	Nam	11/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	8.75	8.5	25.75	52.00		A1
16	148162	1917910067	Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	14/07/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	8.5	9	8.25	25.75	52.75		A1
17	148085	0117799662	Hoàng Ngọc	Minh	Nam	18/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	9	9	25.75	52.75		A1
18	147418	0139206014	Đỗ Thanh	Lam	Nữ	15/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.5	9	8.25	25.75	52.75		A1
19	148304	0117978941	Nguyễn Mạnh	Tiến	Nam	06/08/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	9.25	8.75	25.75	53.50		A1
20	148066	0117974979	Chu Xuân	Mai	Nữ	11/11/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	9.25	8.75	25.75	53.50		A1
21	148227	0139205955	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	9.5	8.5	25.75	54.25		A1
22	147047	0133358881	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	05/08/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	8.5	8.5	8.5	25.5	51.00		A1
23	148129	0117978650	Sái Thu	Nga	Nữ	14/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.75	9	25.5	51.75		A1
24	147026	0139205896	Đỗ Đức	Anh	Nam	28/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	9	9.25	25.5	52.50		A1
25	147037	0117952132	Ngô Lan	Anh	Nữ	17/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	9	8.5	25.5	52.50		A1
26	147275	0117952211	Nguyễn Thuý	Hằng	Nữ	03/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	9.25	8	25.5	53.25		A1
27	148387	0150561829	Nguyễn Thành Quốc	Việt	Nam	11/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.5	8.75	8	25.25	51.50		A1
28	147212	0150561767	Nguyễn Khánh	Đoan	Nữ	29/06/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.5	8.75	8	25.25	51.50		A1
29	147162	0138683021	Hoàng Ngọc	Diệp	Nữ	16/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	8.75	8.5	25.25	51.50		A1
30	147054	0117976100	Nguyễn Quang	Anh	Nam	29/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	8.75	9	25.25	51.50		A1
31	147249	0117910249	Nguyễn Ngân	Hà	Nữ	09/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	9	8.25	25.25	52.25		A1
32	147125	0117910187	Nguyễn Phúc	Bình	Nam	27/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	9.25	8.5	25.25	53.00		A1
33	148410	0138702235	Hoàng Hải	Yến	Nữ	02/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	8.75	8	25	51.25		A1
34	147048	0117985634	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	23/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.75	8.75	7.5	25	51.25		A1
35	148364	0117976908	Dương Sơn	Tùng	Nam	21/05/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	7	9.25	8.75	25	52.75		A1
36	147336	0150561805	Vương Gia	Huy	Nam	08/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.5	9.25	7.25	25	52.75		A1
37	148235	0139206121	Đinh Xuân	Sơn	Nam	01/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	9	8	24.75	51.75		A1
38	147293	0138907013	Trần Trung	Hiếu	Nam	22/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	9	8.25	24.75	51.75		A1
39	147228	2717980042	Vũ Văn	Đức	Nam	23/08/2010	Bắc Ninh	THCS Trung Giã	8.25	9	7.5	24.75	51.75		A1
40	147067	0117910179	Phùng Đình Thế	Anh	Nam	06/07/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.75	9	8	24.75	51.75		A1

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
41	147294	0139205905	Trần Trung	Hiếu	Nam	04/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	9	8.25	24.5	51.50		A1
42	148356	0150561903	Nguyễn Anh	Tú	Nam	12/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.25	9.25	6.75	24.25	52.00		A1
43	147157	0131639376	Nguyễn Chí	Cường	Nam	20/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	9.25	7.75	24.25	52.00		A1
44	148373	0117910032	Đỗ Lê Phương	Uyên	Nữ	12/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	8.75	7.5	24.25		48.50	A1
45	147117	0117910193	Tổng Quốc	Bảo	Nam	31/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.5	7.5	23.75	49.25		A1
46	147404	0138736822	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	15/10/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	8	8.25	9.75	26	50.75		A2
47	147110	0139206092	Ngô Ngọc Gia	Bảo	Nam	27/06/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.5	8	8.5	25	49.00		A2
48	148211	0117978933	Vũ Công	Quảng	Nam	06/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	8.5	8.25	25	50.50		A2
49	147283	0117952117	Dương Văn	Hiếu	Nam	07/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	8.5	8.25	25	50.50		A2
50	147118	0138741751	Trần Nguyễn Gia	Bảo	Nam	28/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.25	8.75	24.75	49.50		A2
51	147119	0117976202	Vương Gia	Bảo	Nam	09/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	8.5	8.75	24.75	50.25		A2
52	148372	0117981646	Đồng Phương	Uyên	Nữ	15/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.75	8.25	24.75	51.00		A2
53	147185	0161008354	Ngô Tùng	Dương	Nam	13/05/2010	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	7	8.75	9	24.75	51.00		A2
54	147153	0117897724	Nguyễn Thị Thu	Cúc	Nữ	20/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	8.75	7.75	24.75	51.00		A2
55	148161	0131546027	Nguyễn Cảnh	Nguyên	Nam	03/07/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	8.75	9	24.5	50.75		A2
56	147031	0117977454	Hoàng Thảo	Anh	Nữ	19/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	8.75	7.5	24.5	50.75		A2
57	147167	0117910238	Đào Đức	Duy	Nam	19/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	8	9	24.25	48.25		A2
58	148042	0118080717	Trương Gia	Linh	Nữ	16/08/2010	Hà Nội	THCS Thịnh Quang	8	8.25	8	24.25	49.00		A2
59	148388	0150561869	Nguyễn Trung	Việt	Nam	25/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.25	8.75	7.25	24.25	50.50		A2
60	147219	0117976084	Hàn Minh	Đức	Nam	07/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	8.75	7	24.25	50.50		A2
61	148318	0132929584	Hoàng Kiều	Trang	Nữ	23/06/2010	Hà Nội	THCS Xuân Thu	8.75	8.5	6.75	24	49.50		A2
62	148234	0117910025	Bùi Tuấn	Son	Nam	22/06/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.25	8.5	8.25	24	49.50		A2
63	148041	0117977604	Trịnh Thùy	Linh	Nữ	04/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	8.5	7.25	24	49.50		A2
64	147335	0117910073	Vi Minh	Huy	Nam	25/04/2010	Phú Thọ	THCS Trung Giã	6.75	9	8.25	24	51.00		A2
65	147239	0117910123	Nguyễn Minh	Giang	Nữ	01/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	8.5	7.25	23.75	49.25		A2
66	148258	2638685284	Vũ Tuấn	Thành	Nam	23/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.75	7.25	23.75	50.00		A2
67	147400	0117076478	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	30/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	9	7.25	23.75	50.75		A2
68	147221	0117977519	Nguyễn Anh	Đức	Nam	20/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	9	7.25	23.75	50.75		A2
69	147350	0117977854	Chu Mạnh	Hùng	Nam	29/12/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	8.5	7.5	23.75			A2
70	147023	0117784736	Đỗ Bá Tuấn	Anh	Nam	16/11/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn	7.5	7.75	8.25	23.5	46.75		A2
71	147131	0139206002	Nguyễn Ngô Hà	Châu	Nữ	18/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	8.5	7.75	23.5	49.00		A2
72	148354	0117976904	Lý Văn	Tú	Nam	29/06/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	7	9	7.5	23.5	50.50		A2
73	148267	0117952188	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	09/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	9	6.25	23.5	50.50		A2
74	147334	0131639417	Trần Nguyễn Minh	Huy	Nam	21/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	9	7	23.5	50.50		A2
75	147405	0117910084	Phạm Quách Minh	Khôi	Nam	05/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.75	6.75	23.25	49.50		A2
76	147155	0117974126	Đỗ Mạnh	Cường	Nam	23/05/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	9.25	6.5	23.25	51.00		A2
77	147062	0131639368	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	10/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.5	8.75	7.75	23	49.25		A2
78	148371	0117897655	Đặng Khánh	Uyên	Nữ	16/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	9	6.25	23	50.00		A2
79	147120	0117978918	Nguyễn Thị Khánh	Băng	Nữ	19/08/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	9	7.25	23	50.00		A2
80	087333	0142199093	Lê Minh	Đức	Nam	22/12/2010	Hà Nội	THCS Tây Sơn	6.25	8	8.5	22.75	46.75		A2

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
81	148132	0131639421	Lưu Thị Thanh	Ngân	Nữ	23/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	9	6	22.75	49.75		A2
82	148089	0117980039	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	23/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	9	7.25	22.75	49.75		A2
83	147324	0138736815	Hoàng Nhật	Huy	Nam	03/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	8.75	5.75	22.75			A2
84	147132	0138741752	Dương Quỳnh	Chi	Nữ	10/06/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.75	6	22.5	48.75		A2
85	147261	0117952210	Nguyễn Minh	Hải	Nam	28/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	9	6	22.5	49.50		A2
86	148084	0117974203	Hạ Nhật	Minh	Nam	21/06/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	9.25	6.5	22.5	50.25		A2
87	148249	0131639391	Nguyễn Thị Minh	Thanh	Nữ	25/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	9	5	22.25	49.25		A2
88	147291	0117974944	Nguyễn Việt	Hiếu	Nam	22/02/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.5	7	8.25	21.75			A2
89	147208	0150561909	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	13/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	9	4.5	21	48.00		A2
90	148011	0117976138	Hoàng Tùng	Linh	Nam	03/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	9	4.25	20.75	47.75		A2
91	148185	0117977570	Đỗ Tuấn	Ninh	Nam	08/06/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	7.75	9	25	48.25		A3
92	148286	0117952190	Đào Thị	Thủy	Nữ	21/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8.25	7.75	24	48.75		A3
93	147360	0139206105	Lã Duy	Hung	Nam	07/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	7.75	8.25	23.75	47.00		A3
94	147322	0139205907	Đỗ Khánh	Huy	Nam	28/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	7.75	8.5	23.25	46.50		A3
95	147374	0131662744	Vũ Thu	Hương	Nữ	18/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.25	8.25	23	44.75		A3
96	148036	0138736828	Trần Hoàng	Linh	Nữ	28/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	8.5	7.5	23	48.50		A3
97	147035	0117982612	Lý Bảo	Anh	Nữ	20/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	7.25	7.5	22.75	44.50		A3
98	148383	0131639399	Đặng Nguyễn Tường	Vi	Nữ	02/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8.75	6	22.5	48.75		A3
99	148109	0150561848	Nguyễn Diệu	My	Nữ	31/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	8	6.75	22.5			A3
100	147367	0139206108	Hoàng Quỳnh	Hương	Nữ	27/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	6.75	7.25	22.25	42.50		A3
101	148345	0139206127	Lê Minh	Tuấn	Nam	22/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	8.5	6.75	22.25	47.75		A3
102	148220	0117977838	Ngô Thảo	Quỳnh	Nữ	06/06/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	8	7.25	22	46.00		A3
103	147003	0117977523	Hoàng Đỗ Hoài	An	Nữ	29/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	7.25	6.5	21.75	43.50		A3
104	148092	0117893294	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	21/12/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	6.75	7.75	7.25	21.75			A3
105	148077	0117974194	Nguyễn Hồng	Mạnh	Nam	27/07/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6	7.5	8	21.5	44.00		A3
106	148053	0117952122	Vi Thành	Long	Nam	16/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8.25	5.5	21.25			A3
107	147016	0160953627	Đàm Đình Hoàng	Anh	Nam	31/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	6.75	6.75	21.25			A3
108	147015	0117976966	Dương Quang	Anh	Nam	26/09/2010	Vĩnh Phúc	THCS Nam Sơn	7.25	7.25	6.5	21			A3
109	147095	0117076463	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	21/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8.25	4.5	20.75			A3
110	148050	0117952121	Nguyễn Văn	Long	Nam	08/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	9	4.25	20.5			A3
111	148049	0117952139	Nguyễn Thành	Long	Nam	07/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8	5.5	20.5			A3
112	148225	0131639428	Hứa Như	Quỳnh	Nữ	15/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	9	3.25	20.25			A3
113	148253	0138907027	Trần Văn	Thái	Nam	18/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	8	5	20.25			A3
114	147005	0117952179	Nguyễn Bảo	An	Nam	09/10/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.25	9	3.75	20			A3
115	147297	0150561778	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	18/02/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	8.25	4.25	20			A3
116	148054	0117985691	Đỗ Hoàng	Lợi	Nam	01/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.25	3.75	19.75			A3
117	147389	0117977584	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	28/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	7	5	19.75			A3
118	147421	0117897765	Lưu Thị	Lan	Nữ	01/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8.75	3.25	19.5			A3
119	148368	3633440772	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	25/01/2010	Nam Định	THCS Trung Giã	7	8	4.5	19.5			A3
120	148338	0117974895	Phí Đức	Trung	Nam	18/07/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	6.5	6.25	6.75	19.5			A3

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
121	147310	0138907014	Lưu Thị Minh	Hòa	Nữ	28/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.75	4	19.25			A3
122	148355	0160988346	Ngô Minh	Tú	Nam	16/03/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.25	8.25	3.5	19			A3
123	148402	0117952110	Lê Thảo	Vy	Nữ	09/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	6.5	5.25	19			A3
124	148213	0139206082	Nguyễn Đức	Quân	Nam	09/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	6	4.75	19			A3
125	148014	0117976959	Mông Thị Hà	Linh	Nữ	10/09/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.25	5.75	6.75	18.75			A3
126	147352	0139205975	Đỗ Huy	Hùng	Nam	11/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	5.75	4.75	18.5			A3
127	147076	0117893687	Trần Việt	Anh	Nam	12/10/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	6.5	7	5	18.5			A3
128	043058	0117760415	Ngô Phương	Anh	Nữ	24/09/2010	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	6.75	7.5	4	18.25			A3
129	043022	0117157700	Dương Diệp	Anh	Nữ	14/10/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	7.5	6	4.75	18.25			A3
130	148119	0139206019	Đỗ Bảo	Nam	Nam	24/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6.5	3.5	18			A3
131	148210	0139205952	Nguyễn Minh	Quang	Nam	27/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	6.25	6.75	4.75	17.75			A3
132	148336	0138907032	Cao Đức	Trọng	Nam	27/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	5.75	5.25	17.75			A3
133	148399	0117977550	Nguyễn Đức	Vượng	Nam	20/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7	3	17.5			A3
134	147083	0117076791	Bùi Thị Ngọc	Anh	Nữ	20/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	5.75	4.5	17.5			A3
135	147227	0117893477	Trần Đỗ Anh	Đức	Nam	06/09/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	6	7.25	4	17.25			A3
136	147428	0139205911	Nguyễn Đại	Lâm	Nam	05/12/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	8	8.25	24.5	48.50		A4
137	147134	0160952514	Đỗ Minh	Chi	Nữ	11/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	7.5	8.5	23.75	46.25		A4
138	148278	0117076714	Lưu Phương	Thoa	Nữ	27/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8	7.25	23.25	47.25		A4
139	148289	0138736836	Nguyễn Thanh	Thủy	Nữ	16/06/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	8.25	8	23.25	48.00		A4
140	148277	0150561866	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	06/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.5	8.5	6.25	23.25	48.75		A4
141	148192	0139206118	Ngô Quang	Phúc	Nam	25/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	8.5	7.5	23	48.50		A4
142	148152	0138907023	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Nữ	30/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	8.5	7.5	22.75	48.25		A4
143	148114	0117910065	Vũ Trà	My	Nữ	24/08/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.5	7	8	22.5	43.50		A4
144	147329	0117978897	Mẫn Xuân	Huy	Nam	11/05/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7	8.5	7	22.5	48.00		A4
145	147215	0139206050	Nguyễn Duy	Đông	Nam	29/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	8.25	6.5	22.25	47.00		A4
146	148273	0118088035	Nguyễn Nam	Thiên	Nam	12/12/2010	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	6.5	8	7.5	22	46.00		A4
147	148379	0139205928	Đỗ Thảo	Vân	Nữ	22/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	8.75	6	22	48.25		A4
148	148201	0150561883	Nguyễn Mạnh	Phương	Nam	06/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	6.75	8.75	6.5	22	48.25		A4
149	148274	0117076710	Bùi Văn	Thiện	Nam	13/01/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.75	7.75	6.25	21.75			A4
150	147042	0117977446	Nguyễn Hoàng Diệu	Anh	Nữ	26/04/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	8	6.75	6.75	21.5	41.75		A4
151	148256	0117910044	Chu Đức	Thành	Nam	25/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	8.75	5.75	21.5			A4
152	148051	0117910057	Trần Gia	Long	Nam	28/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	8.25	6.25	21	45.75		A4
153	148187	0139205990	Dương Văn	Phi	Nam	06/12/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	7	6.25	21			A4
154	148017	0117952202	Ngô Bảo	Linh	Nữ	12/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8.25	5.5	20.75			A4
155	147158	0131639409	Tạ Minh	Cường	Nam	07/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8.75	4.75	20.5			A4
156	147349	0139205978	Trần Khánh	Huyền	Nữ	12/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	7.75	4.75	20.5			A4
157	147216	0131662737	Nguyễn Huy	Đông	Nam	30/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8.5	4.25	20.25			A4
158	147207	0138683023	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	30/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	7	6.75	20.25			A4
159	148346	0117993939	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	13/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Phú	7	9	4	20			A4
160	147280	0117952212	Ngô Công	Hậu	Nam	04/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	8.25	4.5	20			A4

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
161	147014	0117984816	Dương Nhật	Anh	Nam	28/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8	4.5	20			A4
162	147065	0131639407	Nguyễn Việt	Anh	Nam	27/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8	4.75	19.75			A4
163	148205	0117980312	Vũ Thu	Phuong	Nữ	13/02/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.25	7.25	5.25	19.75			A4
164	148394	0138907036	Nguyễn Nhật	Vũ	Nam	26/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.5	8.75	4.25	19.5			A4
165	148020	0117897014	Ngô Ngọc	Linh	Nữ	10/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	7.5	4.25	19.5			A4
166	147084	0138736806	Đông Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	7.5	5	19.5			A4
167	148116	0139205949	Nguyễn Thê	Mỹ	Nam	21/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	6	5.75	19.5			A4
168	148311	0139206029	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	12/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	7.75	4.5	19.25			A4
169	147266	0117076743	Bùi Chung	Hạnh	Nam	27/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	8	4.25	19			A4
170	146209	0132436592	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	30/01/2010	Hà Nội	THCS Tiên Dược	8	6.5	4.5	19			A4
171	147147	0131662760	Nguyễn Thị	Chuyên	Nữ	15/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	7	3.5	18.75			A4
172	046144	0118088164	Lê Hoàng	Son	Nam	23/08/2010	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	6.25	5.5	7	18.75			A4
173	147323	0138736814	Đỗ Quang	Huy	Nam	23/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.75	7.25	4.5	18.5			A4
174	147064	0133874416	Nguyễn Văn Đức	Anh	Nam	26/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	7.25	3.25	18.25			A4
175	145400	0117952958	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	25/09/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.25	5.5	5.5	18.25			A4
176	147060	0117977798	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	23/08/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	5.75	4.5	18			A4
177	148343	0117985720	Đỗ Hoàng	Tuân	Nam	23/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.25	6.5	5	17.75			A4
178	147176	0117910027	Nguyễn Đàm	Dũng	Nam	12/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	5.25	8.5	3.75	17.5			A4
179	147006	0117976092	Nguyễn Hữu	An	Nam	17/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	6.75	3.5	17.5			A4
180	148159	2538702232	Hà Thảo	Nguyên	Nữ	02/09/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	6.75	5.5	5.25	17.5			A4
181	147399	0117977588	Lê Đăng	Khoa	Nam	10/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.75	8.25	7	24	48.75		A5
182	148155	0117974913	Nguyễn Trần Ánh	Ngọc	Nữ	28/03/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	8.25	7.75	23.5	48.25		A5
183	147262	0138702220	Nguyễn Quang	Hải	Nam	21/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	8.25	7.75	23.5	48.25		A5
184	148231	0139205917	Nguyễn Đăng	Sáng	Nam	19/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	6.75	8	8.5	23.25	47.25		A5
185	147232	0117980047	Đỗ Hà	Giang	Nữ	03/12/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	8.25	8.25	6.5	23	47.75		A5
186	147197	0139205935	Bùi Tiến	Đạt	Nam	19/12/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	8.25	7.5	7	22.75	45.25		A5
187	147330	0139205908	Nguyễn Công	Huy	Nam	29/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	8.25	7	22.75	47.50		A5
188	147009	0117981732	Tạ Thị Bảo	An	Nữ	15/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	8.25	6.5	22.75	47.50		A5
189	147011	0117981756	Trần Thị Tường	An	Nữ	02/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	6.75	7.5	22.5	42.75		A5
190	148204	0131639389	Nguyễn Trịnh Nguyên	Phuong	Nữ	12/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8.5	6.5	22.5	48.00		A5
191	147403	0117790544	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	20/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	8.25	6.25	22.25	47.00		A5
192	147190	0117952134	Nguyễn Thái	Dương	Nam	31/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	7.75	6.5	22	45.25		A5
193	147385	0138685282	Ngô Nam	Khánh	Nam	08/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	7.5	7.75	21.75			A5
194	147091	0133874417	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	29/09/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7	8.5	6	21.5			A5
195	147235	0138907009	Ngô Thị Xuân	Giang	Nữ	20/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	9	4.5	21.25			A5
196	147364	0117952118	Nguyễn Minh	Hung	Nam	06/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8	6.25	21.25			A5
197	147332	0117976179	Nguyễn Đức	Huy	Nam	24/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	5.75	7	8.25	21	42.00		A5
198	147001	0117974174	Bùi Thị Bình	An	Nữ	12/11/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	8.25	6	21			A5
199	147296	0117076472	Lưu Thị	Hiền	Nữ	12/05/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7	8.75	5.25	21			A5
200	147341	0160876841	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	24/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7	6.75	7.25	21			A5

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
201	148008	0150561823	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	15/06/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	8	5.25	20.75			A5
202	148149	0150561862	Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	18/10/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.25	8.75	4.5	20.5			A5
203	148365	0117790371	Đỗ Danh	Tùng	Nam	30/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	7	5.5	20.5			A5
204	147049	0139205898	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	10/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	8.25	4.25	20.25			A5
205	147355	0117790523	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	02/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6.75	5.5	20.25			A5
206	147328	0138930541	Lưu Gia	Huy	Nam	25/09/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	6.75	8.5	4.75	20			A5
207	147139	0150561911	Nguyễn Nữ Kiều	Chi	Nữ	07/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	7.5	5	20			A5
208	147386	0117978901	Nguyễn An	Khánh	Nam	02/09/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7	8	4.75	19.75			A5
209	147116	0150561734	Nguyễn Tiến	Bảo	Nam	19/08/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	7	5.25	19.75			A5
210	147154	0117897726	Trương Văn	Cương	Nam	05/08/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	6.25	8.5	4.75	19.5			A5
211	147390	0133711821	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	21/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh A	7.5	7.5	4.5	19.5			A5
212	148044	0160953649	Nguyễn Trọng	Lĩnh	Nam	15/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	6.75	8.75	3.75	19.25			A5
213	148302	0116007911	Vũ Khánh	Thy	Nữ	12/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	6.5	5	19.25			A5
214	148001	0131639369	Trần Tùng	Lâm	Nam	12/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	5.75	8	5.25	19			A5
215	147413	0150561817	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	21/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	6.25	5.25	19			A5
216	147175	1938525467	Bùi Tiến	Dũng	Nam	26/01/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	6.5	6.75	5.5	18.75			A5
217	147396	0117157805	Nguyễn Đức	Khải	Nam	26/07/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	7.5	5	6.25	18.75			A5
218	148222	0160952552	Nguyễn Tú	Quyên	Nữ	01/02/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	6.5	5	18.5			A5
219	148006	0117076720	Trần Thị	Lệ	Nữ	04/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.25	3.5	18.25			A5
220	147144	0117076772	Lưu Minh	Chiến	Nam	05/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	8.25	2.5	18			A5
221	147290	0150561782	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	15/06/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	6.25	7	4.5	17.75			A5
222	148348	0131662758	Phan Văn	Tuấn	Nam	18/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	6.5	4.5	17.75			A5
223	148341	0117893209	Nguyễn Minh	Trường	Nam	21/01/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	5.75	8	3.75	17.5			A5
224	147414	2631679761	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	26/06/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.25	6.5	3.75	17.5			A5
225	148125	0139205915	Nguyễn Thành	Nam	Nam	19/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	5.5	4.5	17.25			A5
226	147316	0117976942	Nguyễn Duy	Huân	Nam	20/04/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	8	8.25	7.75	24	48.75		A6
227	147055	0150561725	Nguyễn Quang	Anh	Nam	01/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.25	8.25	8.25	23.75	48.50		A6
228	147039	0117785093	Nguyễn Đức	Anh	Nam	20/12/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn	7.75	8	7.25	23	47.00		A6
229	148078	0139205946	Nguyễn Xuân	Mạnh	Nam	30/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	8	7.25	22.75	46.75		A6
230	147226	0139206052	Tạ Ngọc	Đức	Nam	10/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	6	8.25	8.5	22.75	47.50		A6
231	148366	0117979961	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	18/08/2010	Bắc Giang	THCS Trung Giã	7.25	8.5	6.75	22.5	48.00		A6
232	148390	0150561833	Nguyễn Đại	Vĩ	Nam	10/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.25	8	6	22.25	46.25		A6
233	148257	0117976924	Lê Thanh	Thành	Nam	13/09/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	7.25	7	22	43.75		A6
234	147179	0117910090	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	11/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.25	8.5	7.25	22	47.50		A6
235	147218	0150561769	Đỗ Minh	Đức	Nam	02/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	8.5	6	22			A6
236	147272	0117076687	Lưu Thị Thu	Hằng	Nữ	01/03/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.25	8.5	5.75	21.5			A6
237	148414	0138736843	Phạm Hải	Yến	Nữ	04/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	7.25	7	21.5			A6
238	148087	0117952126	Ngô Nhật	Minh	Nam	09/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	9	4.75	21.25			A6
239	148353	3660966799	Đặng Trịnh Tuấn	Tú	Nam	15/10/2010	Nam Định	THCS Trung Giã	7.25	8.25	5.75	21.25			A6
240	148188	0139206075	Lê Bá	Phong	Nam	11/11/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	8.25	8	5	21.25			A6

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
241	148093	0138907020	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	22/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	9	4.75	21			A6
242	148177	1931679764	Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	01/04/2010	Bắc Giang	THCS Bắc Sơn	8	8.5	4.5	21			A6
243	147111	0117977500	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	08/05/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	6.5	6.5	8	21			A6
244	147351	0117952200	Dương Văn	Hùng	Nam	18/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8.75	4.25	20.75			A6
245	148134	0150561858	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	22/10/2010	Thái Nguyên	THCS Tân Hưng	7.25	8	5.5	20.75			A6
246	147200	0133874419	Nguyễn Đức	Đạt	Nam	23/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8	5	20.5			A6
247	147292	0131662740	Trần Trung	Hiếu	Nam	09/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	6.5	5.75	20.5			A6
248	147289	0117977473	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	08/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	8.25	5	20.25			A6
249	148100	0117723302	Vũ Quang	Minh	Nam	03/04/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	6.5	6.25	7.5	20.25			A6
250	147160	0139205968	Ngô Phương	Diễm	Nữ	02/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	8.25	3.5	20			A6
251	147113	0138683017	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	18/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	6.25	7.25	20			A6
252	148166	0150561865	Vương Thị Minh	Nguyệt	Nữ	13/06/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7	8	4.75	19.75			A6
253	148357	0150561828	Nguyễn Đức	Tú	Nam	06/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7	7.5	5.25	19.75			A6
254	147348	0139206063	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	02/02/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.5	8	3	19.5			A6
255	147199	0117976153	Nguyễn Anh	Đạt	Nam	29/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.25	3.25	19.25			A6
256	147411	0150561815	Nguyễn Đức	Kiên	Nam	06/02/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	5	6.25	19.25			A6
257	148164	0131639424	Nguyễn Phương	Nguyên	Nữ	10/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	7.75	3.5	19			A6
258	148112	2000437392	Nguyễn Trà	My	Nữ	06/08/2010	Lạng Sơn	THCS Tân Minh A	7.75	6.25	4	19			A6
259	148242	0117076707	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	27/01/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.75	6.75	4.25	18.75			A6
260	146095	0117953084	Lê Uyên	Nhi	Nữ	12/01/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.25	4.75	5.75	18.75			A6
261	148323	0139205993	Nguyễn Ngô Thu	Trang	Nữ	10/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	6	5	18.5			A6
262	148239	0139205918	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	24/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	7.25	3.5	18.25			A6
263	147362	0117978705	Lê Tuấn	Hùng	Nam	25/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	6.5	4	18.25			A6
264	147412	0139205980	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	28/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	6.75	4.25	18			A6
265	147126	0139206000	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	14/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	7.75	3	18			A6
266	148174	0117793064	Đỗ Yên	Nhi	Nữ	30/04/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	7	3.75	17.75			A6
267	148384	0139205963	Hoàng Ngọc	Vi	Nữ	18/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	6.5	4.25	17.75			A6
268	147380	0131639380	Đặng Tuấn	Khanh	Nam	21/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	7.5	3	17.5			A6
269	148297	0117952189	Lê Thị Anh	Thương	Nữ	01/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.25	6.5	4.75	17.5			A6
270	147152	0160953636	Nguyễn Trọng	Công	Nam	26/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	6.5	7	3.75	17.25			A6
271	148324	0117977545	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	01/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8	8	23.75	47.75		A7
272	148183	0150561877	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	05/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	8.25	7	23.25	48.00		A7
273	147398	0117976245	Đông Anh	Khoa	Nam	04/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	8	8	23	47.00		A7
274	148243	0117952187	Đặng Thị Phương	Thanh	Nữ	30/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	7.75	7	23			A7
275	148327	0150561753	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	23/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.5	6.5	7.75	22.75	42.25		A7
276	148275	0122223603	Hoàng Minh	Thiện	Nam	03/11/2010	Bắc Ninh	THCS Trung Giã	8	7.25	7.25	22.5	44.25		A7
277	147108	0138683016	Lê Gia	Bảo	Nam	24/09/2010	Vĩnh Phúc	THCS Trung Giã	7	8	7.5	22.5	46.50		A7
278	148105	0139206073	Lê Hà	My	Nữ	02/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.5	7.75	6	22.25	45.50		A7
279	147263	0138702221	Nguyễn Tuấn	Hải	Nam	18/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.25	8.75	7.25	22.25	48.50		A7
280	148406	0117952196	Nguyễn Thị Bảo	Xuân	Nữ	22/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8.5	5.75	22.25			A7

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
281	147189	0139205970	Nguyễn Minh	Dương	Nam	21/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	7	7.5	22	43.00		A7
282	148040	0139205983	Trần Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/03/2010	Hà Nam	THCS Hồng Kỳ	7.5	8.5	6	22	47.50		A7
283	147211	0160953638	Lê Thị	Đoan	Nữ	22/09/2010	Thái Nguyên	THCS Tân Minh B	8	6.5	6.25	21.75			A7
284	148023	0139206068	Nguyễn Hoàng	Linh	Nữ	13/08/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	7.25	8	6.25	21.5			A7
285	148262	0138907029	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	17/02/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.5	9	4.75	21.25			A7
286	147427	0139205982	Ngô Tùng	Lâm	Nam	30/07/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	7.5	7.75	6	21.25			A7
287	148206	0132356867	Nguyễn Anh	Phượng	Nữ	19/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	6.25	7	21			A7
288	148167	0139205950	Nguyễn Thanh	Nhâm	Nam	10/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	8.5	5.25	20.75			A7
289	147202	0139206048	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	07/02/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	8	4.5	20.5			A7
290	148255	0117974223	Bùi Công	Thành	Nam	31/03/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.5	6.5	7.5	20.5			A7
291	148272	0131639394	Trịnh Đình	Thắng	Nam	09/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8.25	4.25	20.25			A7
292	148244	0117985663	Đồng Thị Mai	Thanh	Nữ	05/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	6	6.25	20.25			A7
293	147256	0117893555	Dương Thanh	Hải	Nam	31/10/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	7	8.25	4.75	20			A7
294	148342	0133874428	Nguyễn Đức	Tuân	Nam	28/08/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	6.5	8.5	4.75	19.75			A7
295	147224	0138906835	Nguyễn Thê Duy	Đức	Nam	05/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	7.75	4.25	19.75			A7
296	041086	0134948332	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	31/01/2010	Hà Nội	THCS Tàm Xá	8	7	4.75	19.75			A7
297	147430	0117952124	Nguyễn Hải	Lâm	Nam	22/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.5	8	5	19.5			A7
298	148284	0131639395	Tạ Thị	Thu	Nữ	02/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	7.5	3.75	19.5			A7
299	148238	0131639430	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	21/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8	4.25	19.25			A7
300	147038	0117977527	Nguyễn Diệu	Anh	Nữ	07/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6.25	6	19.25			A7
301	148236	0131639390	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	31/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.5	4	19			A7
302	148124	0133533036	Nguyễn Thành	Nam	Nam	21/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6.25	5.75	19			A7
303	148080	0139759707	Bùi Công	Minh	Nam	05/12/2010	Hà Nội	THCS Tiên Dược	7.5	6	4.25	18.75			A7
304	147097	0117985639	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	23/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7.25	4	18.75			A7
305	147018	0117952135	Đặng Thị Hải	Anh	Nữ	20/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	6.25	5	18.75			A7
306	147255	0117076496	Bùi Chung	Hải	Nam	27/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.5	8.25	3.75	18.5			A7
307	147204	0117980087	Phùng Quốc Minh	Đạt	Nam	21/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	5.5	6	18.5			A7
308	148090	0139205947	Nguyễn Hồng	Minh	Nữ	31/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	6.75	7	4.5	18.25			A7
309	147213	0131639410	Dương Đông	Đô	Nam	06/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	7.75	3.5	18			A7
310	147133	0139206039	Đỗ Linh	Chi	Nữ	26/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	6.75	3.75	17.75			A7
311	147109	0138702212	Lê Nguyễn Thái	Bảo	Nam	27/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6.25	4.5	17.75			A7
312	147002	0117982631	Đàm Bảo	An	Nam	20/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	7	4	17.5			A7
313	147238	0117076492	Nguyễn Linh	Giang	Nữ	29/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	6	4.5	17.5			A7
314	148025	0117952203	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	16/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	6.75	2.75	17.25			A7
315	147397	0117976954	Đào Anh	Khoa	Nam	23/08/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	8.25	8.75	23.75	48.50		A8
316	147295	0117977782	Lê Hoàng	Hiền	Nữ	23/12/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	7.75	8.25	23.5	46.75		A8
317	148143	0139206116	Lê Minh	Ngọc	Nữ	20/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	6.75	8	8.25	23	47.00		A8
318	148347	0131639370	Nguyễn Văn	Tuân	Nam	13/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8.5	6.75	23			A8
319	147394	0117977580	Phạm Minh	Khánh	Nam	21/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	8.25	8	22.75	47.50		A8
320	148246	0117893842	Hoàng Việt	Thanh	Nam	25/10/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	6.25	8	7.25	22.5	46.50		A8

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
321	148307	0150561752	La Xuân	Tiếp	Nam	25/03/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	9	5.75	22.5			A8
322	148288	0131639432	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	29/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	7.5	6.75	22.25	44.75		A8
323	148122	0117980352	Nguyễn Phương	Nam	Nam	15/04/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7	8.75	6.5	22.25	48.50		A8
324	148047	0117976149	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	24/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	8.5	6	22	47.50		A8
325	147246	1917977469	Hoàng Ngọc	Hà	Nữ	21/11/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.75	7.25	6	22			A8
326	147145	0131639408	Nguyễn Quang	Chiến	Nam	21/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8.75	5.25	21.75	48.00		A8
327	148048	0117978949	Nguyễn Quốc	Long	Nam	26/05/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.5	8	7.25	21.75			A8
328	148094	0117076733	Nguyễn Quang	Minh	Nam	25/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8.5	5.75	21.25			A8
329	147408	0139205941	Nguyễn Ngọc	Khuê	Nữ	14/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.5	7	5.75	21.25			A8
330	148004	0150561819	Vương Hoàng	Lâm	Nam	14/02/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	8.25	5.25	21			A8
331	147161	0138736811	Đồng Phương	Diệp	Nữ	11/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	5.75	7.25	21			A8
332	148400	0139205964	Đào Bích Trang	Vy	Nữ	30/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8.5	4.25	20.75			A8
333	148045	0117897673	Lưu Văn	Long	Nam	09/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.5	9	5	20.5			A8
334	147287	0150561781	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	05/08/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	6	8	6.5	20.5			A8
335	148282	0160988350	Đinh Xuân	Thu	Nữ	21/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8	6.25	6.25	20.5			A8
336	148052	0117974146	Trần Văn	Long	Nam	05/03/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.25	8	5	20.25			A8
337	002131	0128308926	Trần Quang	Anh	Nam	17/11/2010	Hà Nội	THCS Hoàng Hoa Thám	6.5	6	7.75	20.25			A8
338	148349	0117910051	Tạ Minh	Tuấn	Nam	15/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	8.5	4.75	19.75			A8
339	148189	0117980010	Nguyễn Bá Bảo	Phong	Nam	03/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7.75	4.5	19.75			A8
340	147300	0117076746	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	12/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8.75	3.75	19.5			A8
341	148180	0117897685	Tạ Yên	Nhi	Nữ	23/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8	3.5	19.5			A8
342	148058	0131662745	Đào Khánh	Ly	Nữ	05/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	6.75	4.75	19.5			A8
343	148331	0138736838	Trần Mai	Trang	Nữ	21/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.75	8	4.5	19.25			A8
344	147186	0117076490	Nguyễn Đức	Dương	Nam	13/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8.25	3.75	19			A8
345	148251	0117799746	Nguyễn Tiến	Thanh	Nam	06/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6.5	4.5	19			A8
346	148254	0117976225	Vương Hồng	Thái	Nam	16/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	6.25	5	19			A8
347	147177	0139206041	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	30/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	6.25	4.25	18.75			A8
348	147043	0131639402	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	Nữ	27/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	7.25	4.5	18.5			A8
349	147402	0139205979	Đỗ Tuấn	Khôi	Nam	12/09/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.25	6.5	4.75	18.5			A8
350	147123	0131639374	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	05/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.5	3.25	18.25			A8
351	148403	0138907038	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	19/11/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.25	6.75	4.25	18.25			A8
352	145451	0117952960	Trịnh Duy	Mạnh	Nam	09/10/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	8	6.5	3.75	18.25			A8
353	147264	0131662739	Nguyễn Văn	Hải	Nam	13/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.75	2.75	18			A8
354	148199	0117952205	Lưu Thị	Phương	Nữ	08/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.5	6.75	4.75	18			A8
355	147318	0117722726	Hà Thị Thanh	Huệ	Nữ	20/11/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.5	6.75	3.5	17.75			A8
356	148194	0117076704	Bùi Hà	Phương	Nữ	01/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	6.25	4.5	17.75			A8
357	148299	0131639397	Nguyễn Duy	Thứ	Nam	18/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6	7	4.5	17.5			A8
358	148309	0139206084	Đỗ Ngọc	Toàn	Nam	30/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6	3.5	17.5			A8
359	147170	0117952185	Nguyễn Đức	Duy	Nam	20/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	6.25	3.5	17.25			A8
360	148088	0169269346	Nguyễn Hải Đông	Minh	Nữ	01/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	9	9.75	26.75		53.50	D1

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
361	147231	0117976163	Đồng Thị Thu	Giang	Nữ	13/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	8.75	9.75	26		52.00	D1
362	148010	0117976134	Hoàng Ngọc Bảo	Linh	Nữ	18/02/2010	Thanh Hóa	THCS Trung Giã	8.25	9	8.5	25.75		51.50	D1
363	147252	0117980055	Nguyễn Phương	Hà	Nữ	01/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	8.75	8.5	25.75		51.50	D1
364	148219	0139205954	Dương Khánh	Quyên	Nữ	02/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	8	9	25		50.00	D1
365	147285	0117977786	Hà Trung	Hiếu	Nam	13/05/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	7.75	8.75	8.25	24.75		49.50	D1
366	148148	0117978716	Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	27/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8.75	8	24.5		49.00	D1
367	148131	0117977558	Đỗ Kim	Ngân	Nữ	23/07/2010	Hải Dương	THCS Trung Giã	7.75	8.25	8.5	24.5		49.00	D1
368	147281	0117974134	Bùi Công	Hiếu	Nam	23/07/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	9	8	24.5		49.00	D1
369	148168	0117910069	Đỗ Văn	Nhất	Nam	22/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	9	7.5	24.25		48.50	D1
370	147304	0138907016	Trần Thị Ngọc	Hoan	Nữ	31/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.5	8.25	7.5	24.25		48.50	D1
371	147306	0117974138	Nguyễn Việt	Hoàn	Nam	11/11/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7	8.25	8.75	24	48.75		D1
372	148003	0117910086	Vũ Mai	Lâm	Nữ	21/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	7.75	8	24			D1
373	147314	0117977495	Hoàng Trần	Huân	Nam	29/12/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.25	9	7.75	24		48.00	D1
374	147138	0139205932	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	30/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	8.25	7.75	24		48.00	D1
375	147135	0117893201	Ngô Khánh	Chi	Nữ	02/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	9	7.75	7.25	24		48.00	D1
376	147017	0139206088	Đàm Thị Quỳnh	Anh	Nữ	17/02/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	8.5	7.5	24		48.00	D1
377	147191	0117977772	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	15/06/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	8.5	7.75	7.5	23.75		47.50	D1
378	148408	0133413359	Đỗ Hải	Yến	Nữ	27/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	7	8.25	23.5		47.00	D1
379	147377	0139205940	Nguyễn Thúy	Hường	Nữ	05/07/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	8.25	7.25	23.5		47.00	D1
380	148409	0139206087	Đỗ Thị Hoàng	Yến	Nữ	27/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	7.25	8.5	23.25			D1
381	148382	0138736841	Trần Thảo	Vân	Nữ	02/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	7.25	8.25	23.25		46.50	D1
382	148250	0160953656	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	05/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8.25	7.25	7.75	23.25			D1
383	147363	0117977498	Nguyễn Chân	Hưng	Nam	06/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	8	7.25	23.25		46.50	D1
384	147069	0139205899	Tạ Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	16/05/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	6.75	9	7.5	23.25		46.50	D1
385	148158	0139205986	Cao Trí	Nguyên	Nam	04/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7.25	8.25	23		46.00	D1
386	148067	0117974907	Lê Thanh	Mai	Nữ	07/10/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	8	8	7	23		46.00	D1
387	147019	0150561719	Đầu Duy	Anh	Nam	20/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	8.75	6.5	23		46.00	D1
388	148202	0131639388	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	09/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	8.25	7.25	22.75			D1
389	147339	0117897007	Ngô Thị	Huyền	Nữ	09/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	7.75	6.75	22.75			D1
390	147369	0150561809	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	14/12/2010	Thái Nguyên	THCS Tân Hưng	8.25	7	7.5	22.75		45.50	D1
391	147159	0117974865	Nguyễn Vũ	Danh	Nam	25/11/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	7.25	7.75	22.75		45.50	D1
392	148322	0117976233	Ngô Huyền	Trang	Nữ	17/09/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.5	7.75	7.25	22.5		45.00	D1
393	148270	0138741754	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	29/07/2010	Đắk Lắk	THCS Trung Giã	7.5	7.75	7.25	22.5			D1
394	148081	0117976912	Đào Nhật	Minh	Nam	07/04/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7	8	7.5	22.5		45.00	D1
395	148022	0117785485	Nguyễn Hà	Linh	Nữ	27/10/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn	7.25	8.25	7	22.5		45.00	D1
396	148019	0160952571	Ngô Khánh	Linh	Nữ	02/04/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8.25	6.5	7.75	22.5		45.00	D1
397	147277	0117910135	Tạ Ngọc	Hân	Nữ	11/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	8	6.75	22.5		45.00	D1
398	147245	0117976171	Cao Ngọc	Hà	Nữ	14/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	8.25	7	22.5		45.00	D1
399	147010	0117974199	Trần Hồng	An	Nữ	30/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	7.25	7	22.5		45.00	D1
400	148285	0160952576	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	02/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.5	8.5	6.25	22.25			D2

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
401	148076	0117952138	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	04/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8	7.25	22.25		44.50	D2
402	148043	0160953663	Trương Khánh	Linh	Nữ	21/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8.25	7	7	22.25		44.50	D2
403	147312	0117791723	Trần Thu	Hòa	Nữ	10/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	7.5	7.75	22.25		44.50	D2
404	147276	0139205939	Thái Thu	Hằng	Nữ	15/04/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	7.75	8.25	6.25	22.25		44.50	D2
405	147253	0117952115	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	02/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	8	6.75	22.25			D2
406	147148	0150561742	Nguyễn Thanh	Chúc	Nữ	21/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	7.25	7.5	22.25		44.50	D2
407	147052	0131639404	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	12/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	7.5	7.25	22.25			D2
408	148229	0117974884	Trần Như	Quỳnh	Nữ	26/02/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	7.25	7	22		44.00	D2
409	148207	0160952573	Đặng Minh	Quang	Nam	13/11/2010	Thái Bình	THCS Tân Minh B	7.75	8.25	6	22			D2
410	148064	0139206018	Nguyễn Thị Hà	Ly	Nữ	24/04/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	7.5	6.75	22		44.00	D2
411	147415	4011295133	Đặng Nam	Kiệt	Nam	18/12/2009	Hà Nội	Tự do-Sóc Sơn	6.5	7.25	8.25	22			D2
412	147217	0139205936	Dương Minh	Đức	Nam	02/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6	8	22		44.00	D2
413	147122	0117974857	Nguyễn Ngọc	Biên	Nam	21/02/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.25	7.25	7.5	22			D2
414	147027	0150561720	Đỗ Hoàng Nhật	Anh	Nam	12/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.25	8	5.75	22		44.00	D2
415	147030	0117976096	Hà Minh	Anh	Nữ	23/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	7	8	22			D2
416	148412	0131639436	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	02/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	8.25	5.25	21.75			D2
417	148395	0150561871	Vương Tuấn	Vũ	Nam	30/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	8	5.75	21.75			D2
418	148381	0150561832	Nguyễn Ngọc	Vân	Nữ	21/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	8	6.25	21.75			D2
419	148226	0117976920	Lê Phương	Quỳnh	Nữ	08/08/2010	Hải Dương	THCS Nam Sơn	6.5	7	8.25	21.75			D2
420	148193	0117977574	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	14/07/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.25	7.75	6.75	21.75			D2
421	148142	0150561860	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	04/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	6.5	7.5	21.75		43.50	D2
422	148099	0117977830	Vũ Hồng	Minh	Nữ	15/02/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	7.75	7.25	6.75	21.75			D2
423	147382	2517910078	Đinh Bảo	Khánh	Nam	23/02/2010	Phú Thọ	THCS Trung Giã	6.5	6.5	7.75	21.75			D2
424	147343	0150561807	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	15/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.25	6	7.5	21.75			D2
425	147074	0131662759	Trần Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	25/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	8.5	5.25	21.75			D2
426	147020	0117974231	Đinh Đỗ Vy	Anh	Nữ	05/06/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	8.5	5.75	21.75			D2
427	147025	0117982616	Đỗ Diệu	Anh	Nữ	25/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	7.5	6.5	21.75			D2
428	148332	0138736839	Trần Nguyễn Minh	Trang	Nữ	15/09/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	8	7	6.5	21.5			D2
429	148300	0150561901	Nguyễn K	Thy	Nữ	21/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	7	6.5	21.5			D2
430	148223	0160988338	Đàm Thị Hải	Quỳnh	Nữ	06/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8	8.5	5	21.5			D2
431	148117	0138702229	Doãn Hoàng	Nam	Nam	10/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	5.5	7.75	21.5		43.00	D2
432	147273	0139206098	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	15/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	6.75	7	21.5			D2
433	147271	0139205938	Lê Thu	Hằng	Nữ	21/09/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	6.75	7	21.5		43.00	D2
434	147046	0117977450	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	20/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	8.5	5	21.5			D2
435	147251	0150561774	Nguyễn Ngọc Bảo	Hà	Nữ	20/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7	7.75	6.5	21.25			D2
436	148160	0139206021	Ngô Thảo	Nguyên	Nữ	30/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	7.5	6	21.25			D2
437	148018	0117980021	Ngô Gia	Linh	Nữ	04/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7.75	5.75	21	44.25		D2
438	148083	0117743525	Đỗ Ngọc	Minh	Nữ	01/08/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.5	7.75	5.75	21			D2
439	148293	0117977537	Lê Trần Anh	Thư	Nữ	20/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	8.25	5.5	21			D2
440	148224	0117980324	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/04/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	6.75	6.75	21		42.00	D2

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
441	147393	0117977864	Nguyễn Thị	Khánh	Nữ	23/06/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.25	6.5	7.25	21		42.00	D2
442	147278	0150561777	Tô Ngọc	Hân	Nữ	16/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.25	7.75	6	21		42.00	D2
443	147383	0117919595	Hoàng Quốc	Khánh	Nam	05/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	7	5.75	20.75			D3
444	148404	0139205996	Nguyễn Thị Khánh	Vy	Nữ	10/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	6.75	5.5	20.5			D3
445	147337	0139205977	Đỗ Thị Thanh	Huyền	Nữ	16/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	7.25	5.25	20.5			D3
446	147338	0160952527	Ngô Khánh	Huyền	Nữ	22/01/2010	Thái Nguyên	THCS Tân Minh B	8	6.25	6.25	20.5			D3
447	147080	0150561728	Vũ Phương	Anh	Nữ	07/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8.75	7.5	4.25	20.5			D3
448	148391	0117952215	Dương Gia	Vũ	Nam	27/06/2010	Hưng Yên	THCS Bắc Sơn	7.25	8.5	4.5	20.25			D3
449	148385	0117952193	Nguyễn Hà	Vi	Nữ	15/07/2010	Vĩnh Phúc	THCS Bắc Sơn	7.25	7	6	20.25			D3
450	148266	0117952129	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	02/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.5	7.75	4	20.25			D3
451	147094	0150561732	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	13/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	7	5.25	20.25			D3
452	147233	0117977778	Hồ Vũ Thu	Giang	Nữ	28/08/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	7	5.5	20			D3
453	148334	0133888580	Đỗ Thị Sơn	Trà	Nữ	10/07/2010	Bắc Giang	THCS Bắc Sơn	8	6.75	5	19.75			D3
454	148028	0139205912	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	08/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6	5.75	19.75			D3
455	147347	0139205910	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	25/04/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.75	6	6	19.75			D3
456	147105	0117893344	Đinh Gia	Bảo	Nam	13/09/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	7.5	4.75	7.5	19.75			D3
457	146340	0117952981	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	04/04/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	8	7.25	4.25	19.5			D3
458	042421	0117836728	Đào Sơn	Tùng	Nam	27/06/2010	Hà Nội	THCS Dục Tú	7.25	6.75	5.5	19.5			D3
459	148062	0134790264	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	16/10/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	7	6	6.5	19.5			D3
460	148030	0140736801	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	03/09/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	8.25	5.25	6	19.5			D3
461	147342	0160953647	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	20/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	6	5.75	19.5			D3
462	147172	0139206094	Nguyễn Khương	Duy	Nam	10/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6	7.75	5.75	19.5			D3
463	148110	0117979990	Nguyễn Phương	My	Nữ	27/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	5.25	6.5	19.25			D3
464	147143	0139205933	Vũ Thùy	Chi	Nữ	30/08/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	6.5	4.5	19.25			D3
465	147107	0117978697	Khổng Gia	Bảo	Nam	19/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	6	4.75	19.25			D3
466	147077	0117981739	Trịnh Quỳnh	Anh	Nữ	19/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	7	4.5	19.25			D3
467	148329	0117897713	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	30/05/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	6.5	4.25	19			D3
468	147072	0138702210	Trần Đức	Anh	Nam	01/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	8.5	4	19			D3
469	148339	0117784632	Trương Minh	Trung	Nam	22/12/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn	6.75	6.5	5.5	18.75			D3
470	148197	0150561882	Đỗ Minh	Phương	Nữ	05/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	6.25	4.75	18.75			D3
471	148135	0139205916	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	26/05/2010	Thái Nguyên	THCS Hồng Kỳ	7	6.25	5.5	18.75			D3
472	148118	0117897017	Đào Văn	Nam	Nam	03/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	6.5	4.25	18.75			D3
473	148065	0117980035	Trần Khánh	Ly	Nữ	15/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.25	7.25	5.25	18.75			D3
474	148061	0117974150	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	14/01/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7	6.25	5.5	18.75			D3
475	147099	0117976191	Vũ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	08/11/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.75	5.5	5.5	18.75			D3
476	147270	0117919610	Khổng Thị Bích	Hằng	Nữ	14/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6.75	4.5	18.25			D3
477	148376	0139205927	Trần Tú	Uyên	Nữ	04/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	5.25	4.5	18			D3
478	147299	0117980060	Phạm Thu	Hiền	Nữ	21/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	6.75	3.75	18			D3
479	147269	0128269323	Đặng Minh	Hằng	Nữ	06/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8	6.5	3.5	18			D3
480	147244	0117979949	Bùi Khánh	Hà	Nữ	03/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7.5	3	18			D3

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
481	148150	0160953664	Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	26/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	5.5	5.25	17.75			D3
482	147357	0131639416	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	03/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	6.75	4	17.75			D3
483	147305	0117952197	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Nữ	01/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	5.5	5.25	17.75			D3
484	147274	0139206008	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	16/10/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7	5.75	5	17.75			D3
485	148294	0160952562	Ngô Anh	Thư	Nữ	01/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	5	5.5	17.5			D3
486	148265	0117952108	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	09/03/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	6	3.25	17.5			D3
487	147178	0150621770	Nguyễn Hoàng	Dũng	Nam	05/11/2010	Phú Thọ	THCS Trung Giã	7	6.75	3.5	17.25			D3
488	0	0139205942	Lê Ngọc	Linh	Nữ	03/04/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ							D3
489	147166	0117994644	Đàm Hữu Đức	Duy	Nam	10/08/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	8.25	4.75	20.75		41.50	D4
490	148268	0117982536	Phạm Phương	Thảo	Nữ	21/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	6.75	5.5	20.25			D4
491	148106	0150561847	Ngô Thảo	My	Nữ	30/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	5.75	6.75	20.25		40.50	D4
492	148024	0117897667	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	13/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	8	4.5	20.25			D4
493	147182	0117980071	Cao Ngọc Ánh	Dương	Nữ	24/06/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.75	7.5	6	20.25			D4
494	147193	0139206045	Trần Quỳnh	Dương	Nữ	20/11/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	7	5	20.25			D4
495	147137	0117976249	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	09/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	5.25	6.5	20.25			D4
496	148313	0160988343	Đinh Thị Huyền	Trang	Nữ	24/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8	6.5	5.5	20			D4
497	148320	0117723403	Kiều Thị Thu	Trang	Nữ	27/03/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.5	6.25	6.25	20			D4
498	148184	0117974940	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	02/03/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	8	7.5	4.5	20			D4
499	147267	0117982634	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	14/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.5	6.25	5.25	20			D4
500	041035	0117814228	Đỗ Hoàng	Anh	Nam	14/01/2010	Hà Nội	THCS Mai Lâm	6.75	7	6.25	20			D4
501	147041	0139206089	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	04/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	6	5.75	20			D4
502	148259	0131639392	Đỗ Thanh	Thảo	Nữ	17/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	6.75	5	19.75			D4
503	147375	0160952524	Đàm Thị Thúy	Hường	Nữ	30/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8.75	5.5	5.5	19.75			D4
504	147303	0117076752	Lưu Thị	Hoa	Nữ	24/12/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8	7.75	4	19.75			D4
505	147090	0117954256	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	06/12/2010	Hà Nội	THCS Tiên Dược	8	6.75	5	19.75			D4
506	041080	0117866007	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	16/11/2010	Vĩnh Phúc	THCS Dục Tú	6.75	7.25	5.75	19.75			D4
507	148415	0138720878	Trần Bảo	Yến	Nữ	10/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8.25	6.75	4.5	19.5			D4
508	148280	0133874427	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	25/07/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	7	5.25	19.5			D4
509	146193	0134089961	Vũ Thành	Thái	Nam	21/11/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	6.75	6.25	6.5	19.5			D4
510	147188	0117976981	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	Nữ	28/05/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	8.25	6.5	4.75	19.5			D4
511	147206	0160988351	Đào Hải	Đăng	Nam	30/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	6.25	6.25	19.5			D4
512	145004	3650598842	Đỗ Bảo	An	Nam	23/08/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	6.5	6	7	19.5			D4
513	148326	0117076717	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	29/09/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	8	4.5	19.5			D4
514	148133	3438702230	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	04/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.25	6.5	6.5	19.25			D4
515	148127	0117985715	Cao Thị Hằng	Nga	Nữ	01/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	7.25	5.5	19.25			D4
516	145425	0134981014	Nguyễn Phương Phi	Long	Nam	29/04/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	6.75	7	5.5	19.25			D4
517	147381	0160952530	Bùi Bảo	Khánh	Nữ	27/09/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	5.5	6	19.25			D4
518	041160	0117839032	Nguyễn Thị Diệp	Chi	Nữ	09/02/2010	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	7.75	6.75	4.75	19.25			D4
519	147057	0150561726	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	22/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	6.75	4.75	19.25			D4
520	148154	0133874422	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	Nữ	21/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	8	4.25	19			D4

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
521	042038	0117813370	Chế Anh	Minh	Nam	04/11/2010	Phú Thọ	THCS Mai Lâm	6	6.5	6.5	19			D4
522	147425	0117952956	Đoàn Xuân	Lâm	Nam	07/09/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7	7	5	19			D4
523	147373	0117976946	Trần Mai	Hương	Nữ	09/08/2010	Thái Nguyên	THCS Nam Sơn	8	5.25	5.75	19			D4
524	147180	0117977508	Nguyễn Quang	Dũng	Nam	18/07/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	6.25	7	5.75	19			D4
525	147092	0117952111	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	20/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	8.25	7.25	3.5	19			D4
526	148397	0117894003	Sái Huy	Vương	Nam	20/05/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	6.25	7.5	5	18.75			D4
527	148295	0139206125	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	29/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	6.75	4.75	18.75			D4
528	148126	0150561855	Vương Hải	Nam	Nam	08/04/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.25	5.5	5.5	18.25			D4
529	148059	0117980030	Đỗ Cẩm	Ly	Nữ	10/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	6.5	5	18			D4
530	147321	0117980063	Đào Quang	Huy	Nam	01/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	3.75	6.25	18			D4
531	147254	0160952568	Nguyễn Thị Thúy	Hà	Nữ	02/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	8	5.75	4.25	18			D4
532	148321	0117979973	Lương Bảo	Trang	Nữ	20/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	5.5	5	17.75			D4
533	148107	0117910063	Ngô Trà	My	Nữ	23/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	6.25	4	17.75			D4
534	148363	0117728655	Vũ Hà Tuấn	Tú	Nam	10/10/2010	Hà Nội	THCS Yên Viên	7	5.75	4.75	17.5			D4
535	147146	0160988317	Trương Hoàng	Chiến	Nam	19/12/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	7	6.25	21.25			D5
536	147192	0139206043	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	18/03/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	8	5.75	21			D5
537	148333	0117897716	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	28/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	7.75	5.25	20.75			D5
538	148038	0117974917	Trần Khánh	Linh	Nữ	08/10/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	6	7	20.75			D5
539	147419	0138683009	Nguyễn Thị Tường	Lam	Nữ	27/05/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	8.25	5.5	20.75			D5
540	147223	0117982579	Nguyễn Minh	Đức	Nam	24/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	7	6.25	20.75			D5
541	147034	0117893203	Lê Hoài Phương	Anh	Nữ	08/02/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	8.5	6.75	5.5	20.75			D5
542	148375	0150561831	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	05/06/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	8.5	4.25	20.5			D5
543	148330	0117979977	Phạm Thu	Trang	Nữ	26/06/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7.25	6.5	6.75	20.5			D5
544	148102	0160952587	Đỗ Ngọc Trà	My	Nữ	07/04/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	6.75	6.75	20.5			D5
545	148179	0117977566	Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	21/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	6.5	6	20.5		41.00	D5
546	147422	0139206067	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	02/05/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	8.25	8	4	20.25			D5
547	147171	0148758766	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	25/02/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6	5.25	8.5	19.75			D5
548	147371	0139206065	Nguyễn Phạm Thanh	Hương	Nữ	09/01/2010	Ninh Bình	THCS Hồng Kỳ	7.75	6.5	5.25	19.5			D5
549	148138	0117978870	Chu Minh Thanh	Ngọc	Nữ	08/10/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.25	6	7	19.25			D5
550	148396	0150561872	Nguyễn Minh	Vương	Nam	19/03/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	7.25	4	19.25			D5
551	148130	0150561857	Đặng Hoài	Ngân	Nữ	21/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7	5.75	6.25	19			D5
552	148115	0117979994	Vũ Trà	My	Nữ	12/12/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	7	5.25	6.5	18.75			D5
553	148337	0160988344	Hoàng Tiến	Trung	Nam	15/03/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	6	5.5	7	18.5			D5
554	148021	0117076723	Ngô Thị Khánh	Linh	Nữ	04/11/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	6.25	4.75	18.5			D5
555	147243	0131662738	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	Nữ	20/04/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	8	3.25	18.5			D5
556	147248	2631679760	Nguyễn Dương Thanh	Hà	Nữ	12/10/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	6.5	7.25	4.75	18.5			D5
557	147210	0117910114	Ngô Minh	Đắc	Nam	12/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	5	6.5	18.5			D5
558	147129	0138720867	Đỗ Minh	Châu	Nữ	03/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	8	6	4.5	18.5			D5
559	148261	0150561893	Ngô Thanh	Thảo	Nữ	17/02/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.75	5.5	5	18.25			D5
560	044360	0134948387	Trần Văn Minh	Nhật	Nam	19/07/2010	Hà Nội	THCS Tầm Xá	7	5	6.25	18.25			D5

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
561	145432	0117953072	Đoàn Phương	Ly	Nữ	30/09/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.25	6.75	4.25	18.25			D5
562	147307	0117977485	Dương Việt	Hoàng	Nam	17/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	6.25	5.5	18.25			D5
563	147024	0117978644	Đỗ Bảo	Anh	Nam	16/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.75	6.25	5.25	18.25			D5
564	148263	0117897219	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	07/01/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.5	5.75	4.75	18			D5
565	148034	0139206016	Tạ Thùy	Linh	Nữ	03/01/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.5	6.5	4	18			D5
566	148007	0117981658	Nguyễn Phương	Liên	Nữ	13/05/2010	Hà Nam	THCS Trung Giã	6.75	6.25	5	18			D5
567	147241	0117076455	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	16/01/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	8	7.25	2.75	18			D5
568	147173	0117982624	Nguyễn Tiến	Duy	Nam	23/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	5.25	5.75	18			D5
569	148314	0138736837	Đoàn Huyền	Trang	Nữ	06/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	6	4.25	17.75			D5
570	148306	0150561902	Trần Duy	Tiến	Nam	29/01/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7.5	5.5	4.75	17.75			D5
571	147344	0160952569	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	07/05/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	4.25	6.5	17.75			D5
572	148290	0160953660	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	29/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	6.75	3.75	17.5			D5
573	147372	0138683008	Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	21/08/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	5.5	5	17.5			D5
574	147279	0117982588	Đông Minh	Hậu	Nam	05/06/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	5.5	6.5	5.5	17.5			D5
575	147169	0117976159	Nguyễn Đăng	Duy	Nam	22/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	4.25	4.5	7.75	17.5			D5
576	148260	0150561892	Lương Thanh	Thảo	Nữ	04/02/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	8	5.25	4	17.25			D5
577	148035	0138702224	Trần Gia	Linh	Nữ	09/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	6.25	3.5	17.25			D5
578	0	0138906836	Nguyễn Văn	Hà	Nam	05/09/2007	Hà Nội	THCS Bắc Sơn							D5
579	148144	0117910200	Lưu Khánh	Ngọc	Nữ	24/03/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	6	7.75	21			D6
580	147044	0160952500	Nguyễn Hồng	Anh	Nữ	26/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	8	5.25	21			D6
581	148145	0160953651	Nghiêm Bảo	Ngọc	Nữ	25/10/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	7.75	5.25	20.75			D6
582	148173	0117722881	Đỗ Phương	Nhi	Nữ	11/06/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	8	6.25	6.5	20.75			D6
583	148245	0117981641	Hoàng Thị Thanh	Thanh	Nữ	02/12/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	6.75	6.5	20.5			D6
584	148091	0160952534	Nguyễn Hồng	Minh	Nữ	02/01/2010	Nam Định	THCS Tân Minh B	7.5	6.75	6.25	20.5			D6
585	147320	0160988326	Đàm Ích	Huy	Nam	28/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	6.5	8.5	5.5	20.5			D6
586	148413	0117974873	Phạm Hải	Yến	Nữ	07/03/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.5	6	6.75	20.25			D6
587	147061	0150561727	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	05/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	5.5	6.75	19.75			D6
588	148209	0117974878	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	15/11/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	7.75	4.75	7	19.5			D6
589	146121	0117953088	Nguyễn Hoàng	Phong	Nam	17/06/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7.5	6	5.75	19.25			D6
590	147284	0138736812	Đông Trung	Hiếu	Nam	19/07/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.5	6.75	5	19.25			D6
591	147416	0138736825	Ngô Bảo	Kiệt	Nam	13/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	5.75	6.75	19			D6
592	147205	0117977516	Trịnh Xuân	Đạt	Nam	30/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.25	7	5.75	19			D6
593	148308	0160952563	Lê	Tín	Nam	05/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	5.75	7	6	18.75			D6
594	148228	0133874425	Nguyễn Khánh	Quỳnh	Nữ	20/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	6.5	5	18.75			D6
595	147409	0138736824	Ngô Bảo	Kiên	Nam	13/10/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	6.5	6	6.25	18.75			D6
596	145439	0117997430	Chu Nguyễn Hà	Mai	Nữ	05/02/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	7.25	5.75	5.5	18.5			D6
597	148056	0131639384	Nguyễn Văn Hiền	Lương	Nam	28/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	5.25	6	18.5			D6
598	147250	0117952119	Nguyễn Ngân	Hà	Nữ	02/12/2010	Thái Nguyên	THCS Bắc Sơn	7.5	7.5	3.5	18.5			D6
599	147021	3433787778	Đoàn Lan	Anh	Nữ	15/09/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn	6.5	6.75	5.25	18.5			D6
600	148182	0160952547	Đỗ Thị	Nhung	Nữ	30/07/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7.75	6	4.5	18.25			D6

TT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm Văn	Điểm Toán	Điểm NN	Tổng ĐXT	Điểm chọn A (Có NV)	Điểm chọn D (Có NV)	Xếp lớp
601	147424	0140736800	Thế Phương	Lan	Nữ	20/08/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	7	3.75	7.5	18.25			D6
602	044045	0140736798	Nguyễn Thị Bích	Hường	Nữ	03/11/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	7	5	6.25	18.25			D6
603	147198	0160953637	Nghiêm Khánh	Đạt	Nam	07/03/2010	Hà Nội	THCS Tân Minh B	7	6.5	4.75	18.25			D6
604	148005	0138907018	Bùi Mỹ	Lệ	Nữ	17/06/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.25	6.5	4.5	18.25			D6
605	147040	0131639371	Nguyễn Đức	Anh	Nam	05/10/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	6.75	7.25	4.25	18.25			D6
606	147071	0117910208	Tô Thị Phúc	Anh	Nữ	14/08/2010	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	6.25	6.25	5.75	18.25			D6
607	148411	0131639401	Ngô Thị	Yến	Nữ	23/02/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7	5.75	5.25	18			D6
608	148233	0138736834	Hoàng Tiến	Sinh	Nam	08/02/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6	5	18			D6
609	148169	0117743545	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	30/09/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	7	4.5	6.5	18			D6
610	148153	0150561863	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	Nữ	08/11/2010	Hà Nội	THCS Tân Hưng	7	6.5	4.5	18			D6
611	147260	0134981033	Nguyễn Mạnh	Hải	Nam	28/07/2010	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	6	6.5	5.5	18			D6
612	148398	0117974898	Vũ Trần	Vương	Nam	30/09/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	6.75	5.5	5.5	17.75			D6
613	148146	0117157651	Nghiêm Minh	Ngọc	Nữ	04/09/2010	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	6.5	5.5	5.75	17.75			D6
614	148319	0117894021	Hoàng Thu	Trang	Nữ	28/12/2010	Hà Nội	THCS Phù Linh	7.75	5.5	4.25	17.5			D6
615	148216	0138706649	Trần Văn	Quân	Nam	06/09/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7.25	6.25	4	17.5			D6
616	148104	0138736831	Hoàng Trà	My	Nữ	03/04/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6	4.5	17.5			D6
617	147127	0139759854	Nguyễn Thanh	Bình	Nữ	05/09/2010	Hà Nội	THCS Tiên Dược	8.25	6.25	3	17.5			D6
618	147008	0133874414	Phạm Ngọc	An	Nữ	21/08/2010	Hà Nội	THCS Bắc Sơn	7.75	6.75	3	17.5			D6
619	147165	0117978883	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	02/12/2010	Hà Nội	THCS Nam Sơn	8.25	4.25	4.75	17.25			D6
620	147163	0138683022	Đào Huyền	Diệu	Nữ	04/01/2010	Hà Nội	THCS Trung Giã	7	6	4.25	17.25			D6
621	147066	0139206036	Phạm Hoàng	Anh	Nữ	21/06/2010	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	7.25	7	3	17.25			D6